TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49 /2020/QĐST-DS	*Đăk Hà, ngày 13 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 86/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hồng L, sinh năm 1959 và bà Lê Thị S, sinh năm 1960. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Lê Văn Th– sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk M, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Hồng L, bà Lê Thị S và anh Lê Văn Ththống nhất với nhau về số tiền nợ là 23.878.000 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng*) trong đó: nợ gốc là 20.840.000 đồng và nợ lãi là 2.947.000 đồng. Anh Lê Văn Thđồng ý trả số tiền 23.878.000 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng*) cho Ông Phạm Hồng L và Bà Lê Thị S . Thời gian trả cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 15/9/2020 trả: 10.000.000đ (*Mười triệu đồng chẵn*);

Đợt 2: Ngày 30/11/2020 trả nốt số tiền còn lại 13.878.000 (*Mười ba triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng chẵn).*

Căn cứ khoản 2, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Nếu quá thời hạn nêu trên anh Lê Văn Thkhông thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông Phạm Hồng L và bà Lê Thị S thì lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147

của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do hòa giải thành nên các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định của số tiền 23.878.000 đồng được tính là 596.950 đồng (*Năm trăm chín mươi sáu ngàn, chín trăm năm mươi đồng*) số tiền này Ông Phạm Hồng L, và bà Lê Thị S đồng ý nhận chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 595.000đ (*Năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0004281 ngày 19/6/2020 của Chi cục THADS huyện Đăk Hà. Số tiền ông Lợi và bà Sử phải nộp tiếp là 1.950đ (*Một ngàn chín trăm năm mươi đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân